|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên​ bài báo khoa học** | **Tên tạp chí,****kỷ yếu** | **Tập** | **Số** | **Trang** | **Năm****công bố** |
| 1 | G​óp phần nghiên cứu độc tính bán trường diễn của cây Chàm tía (*Strobilanthes sp.*Acanthaceae) | Thông báo khoa học- ĐH Dược Hà Nội |   |   | 33-36 | 1996 |
| 2 | Góp phần nghiên cứu tác dụng sinh học của phương thuốc có đơn lá đỏ. | Tạp chí dược liệu | 5 | 1 | 20-23 | 1996 |
| 3 | Antioxydantand antiimflammatory activities of *Excoecaria cochinchinensis* Lour. Euphobiaceae | Harma Indochina II, 20-23 october 2001, Hanoi, Vietnam |   |   | 261-263 | 2001 |
| 4 | Nghiên cứu thành   phần hoá học và thăm dò độc tính cấp của quả Dành dành (*Gardenia jasminodes* | Tạp chí Dược học |   | 9 | 12-14 | 2001 |
| 5 | Đánh giá tác dụng chống viêm và giảm đau trên thực nghiệm của các dạng bào chế khác nhau từ cồn   xoa bóp | Tạp chí dược liệu | 8 | 6 | 180-183 | 2003 |
| 6 | Nghiên cứu chế biến vị thuốc mẫu đơn bì | Tạp chí Dược liệu | 8 | 3 | 84-88 | 2003 |
| 7 | Nghiên cứu tác dụng sinh học của phương thuốc nhị trần thang gia giảm | Tạp chí Dược liệu | 9 | 4 | 115-119 | 2004 |
| 8 | Nghiên cứu sơ bộ   thành phần các nhóm chất hoá học và tác dụng an thần của cây Trinh nữ | Tạp chí Dược liệu | 9 | 4 | 123-128 | 2004 |
| 9 | Nghiên cứu độc tính cấp và ảnh hưởng của rễ củ Sâm báo *(Radix Hibisci sagittifolii)* đối với thể trạng và hệ thống tạo máu ở động vật thực nghiệm | Tạp chí Dược học |   | 4 | 36-41 | 2006 |
| 10 | Nghiên cứu ảnh hưởng của rễ củ cây Sâm báo *(Radix Hibisci sagittifolii*họ Malvaceae*)* đối với chức năng gan và thận trên động vật thực nghiệm | Tạp chí Dược học |   | 8 | 15-18 | 2006 |
| 11 | Tác dụng tăng cường thể lực của rễ củ cây Sâm báo | Tạp chí Dược liệu | 11 | 3 | 124-128 | 2006 |
| 12 | Nghiên cứu tác dụng trên đường huyết của dịch chiết rễ củ cây Sâm báo Thanh Hóa (*Hibiscus sagittifolius*Kurz var.*septentrionalis*Gagnep.  Malvaceae*)*trên  thực nghiệm | Tạp chí Dược học |   | 10 | 36-39 | 2006 |
| 13 | Tác dụng bảo vệ dạ dày của rễ củ Sâm báo Thanh Hoá trên mô hình gây loét dạ dày bằng cách thắt môn vị *(Hibiscus sagittifolius*Kurz var*. septentrionalis*Gagnep. Malvaceae*)* | Tạp chí Dược liệu | 11 | 6 | 221-225 | 2006 |
| 14 | Nghiên cứu thành   phần hoá học và tác dụng dược lý của rễ củ Sâm báo trồng tại Thanh Hoá (*Hibiscus sagittifolius*Kurz var*. septentrionalis*Gagnep. Malvaceae) | Nghiên cứu thuốc từ thảo dược, Nhà xuất bản Khoa học- Kỹ thuật Hà Nội |   |   | 250-264 | 2006 |
| 15 | Nghiên cứu tác dụng chống viêm đa khớp của vị thuốc ngưu tất (Radix Achyranthes bidentatae) | Tạp chí Dược học | 46 | 367 | 139 | 2006 |
| 16 | Tác dụng bảo vệ và hồi phục loét dạ dày trên mô hình gây loét bằng indomethacin của rễ củ Sâm báo Thanh Hóa *(Hibiscus sagittifolius*Kurz var.*septentrionalis*Gagnep.) | Tạp chí Dược học |   | 3 | 35-37 | 2007 |
| 17 | Phân lập và xác định cấu trúc một số hợp chất từ rễ củ cây Sâm báo Thanh Hoá họ Bông- Malvaceae | Tạp chí Dược liệu | 12 | 5 | 135-138 | 2007 |
| 18 | Tác dụng hồi phục loét dạ dày trên mô hình gây loét mạn bằng acid acetic của rễ củ Sâm báo Thanh Hóa *(Abelmoschus sagittifolius*Kurz Malvaceae) | Tạp chí Dược học |   | 10 | 22-23 | 2007 |
| 19 | Anti-gastric ulcer and healing gastric ulcer of *Abelmoschus sagittifolius* Kurz Malvaceae | Proceeding HN Dược ĐD lần thứ 5, tại Bangkok Thailand. |   |   |   | 2007 |
| 20 | Nghiên cứu tác dụng điều trị gút trên thực nghiệm   của chế phẩm GTC | Tạp chí Dược học | 21  |   |   | 2008 |
| 21 | Nghiên cứu độc tính cấp và độc tính bán trường diễn trên chuột nhắt trắng của oseltamivir phosphat tổng hợp từ nguồn nguyên liệu trong nước | Tạp chí Dược học | 48 | 387 | 14 | 2008 |
| 22 | Nghiên cứu tác dụng điều trị bệnh thống phong trên thực nghiệm của chế phẩm GTC | Tạp chí Dược học | 48 | 389 | 14 | 2008 |
| 23 |  Bước đầu đánh giá tác dụng hạ glucose huyết của rễ cây Chóc máu *(Salacia chochinchinesis)*trên chuột nhắt gây tăng glucose huyết bằng streptozocin | Tạp chí Dược học |   | 7 |  28-32 | 2009 |
| 24 |  A New Rearranged Abietane Diterpene and other Constituents from Clerodendrum philipinum | Natural Product Communications | 4  | 3 | 323 – 325 | 2009 |
| 25 | Tác dụng của cóc mẳn, lá hen, lá cà độc dược trên khí quản chuột lang cô lập | Tạp chí Dược liệu | 16 | 2 | 105 - 109 | 2010 |
| 26 | Tác dụng giảm ho long đờm của nhị trần thang, nhị thần thang gia giảm và một số thành phần hóa học chính chiết xuất từ NTTLH. | Tạp chí Dược học | 50 | 409 | 41- 44 | 2010 |
| 27 | Silver-N-CarboxymethylChitosan Nanocomposites: Synthesis and its Antibacterial Activities | Journal ofBioterrorism & Biodefense |   |   | 1-4 | 2010 |
| 28 | Ảnh hưởng của nhị trần thang, nhị trần thang gia giảm và một số thành phần hóa học chính chiết xuất từ NTTLH lên khí quản chuột lang cô lập | Tạp chí Dược học | 50 | 409 | 33 – 36 | 2010 |
| 29 | Tác dụng hạ glucose huyết của 3 bài thuốc dân gian ở miền núi phía Bắc Việt Nam | Tạp chí Dược học | 50 | 412 | 28-32 | 2010 |
| 30 | Triển khai áp dụng mô hình đái tháo đường typ 2 trên chuột cống trắng ở Việt Nam | Tạp chí Y học thực hành | 68 | 3 | 59-65 | 2010 |
| 31 | Nghiên cứu tác dụng chống viêm và giảm đau của chế phẩm TEC-01 chiết tách từ cây Xạ can (*Belamcanda chinensis*) | Tạp chí Khoa học và Công nghệ |  48 | 4A | 200-204 | 2010 |
| 32 | Triển khai mô hình gây tăng acid uric máu cấp trên chuột thực nghiệm và áp dụng nghiên cứu tác dụng của hy thiêm thảo | Tạp chí Dược học |   |   |   | 2011 |
| 33 | Ảnh hưởng của lá bằng lăng nước lên chức năng gan, thận của thỏ thực nghiệm. | Tạp chí Dược học | 51 | 424 | 54-57 | 2011 |
| 34 | Đánh giá độc tính cấp và bán trường diễn của phương thuốc Nhị trần thang LH | Tạp chí Y học quân sự | 36 | 9 | 7 - 11 | 2011 |
| 35 | Triển khai mô hình gây co thắt cơ trơn phế quản tại chỗ trên chuột lang và áp dụng nghiên cứu tác dụng của dược liệu xấu hổ (*Mimosa pudica* L.Mimosaceae) | Tạp chí Dược học | 51 | 428 | 41-44 | 2011 |
| 36 | Nghiên cứu tác dụng hạ acid uric máu của bài thuốc từ quả chuối hột và củ ráy trên thực nghiệm | Tạp chí Dược học | 51 | 428 | 45 - 47 | 2011 |
| 37 | Hypouricemic of four folk remedy formulas from *Musa balbisiana* and *Alocasia macrorrhizos* | Proceeding 7th Pharma Indochina conference December  2011, Bangkok Thailand |   |   | 120  | 2011 |
| 38 | Triển khai mô hình gây tăng acid uric máu cấp trên chuột thực nghiệm và áp dụng nghiên cứu tác dụng của hy thiêm thảo | Tạp chí Dược học |   | 417 | 28-32 | 2011 |
| 39 | Nghiên cứu tác dụng hạ acid uric huyết thanh   của hy thiêm trên mô hình gây tăng cấp acid uric bằng kali oxonat | Tạp chí Dược liệu | 16 | 1+2 | 79-82 | 2011 |
| 40 | Triển khai mô hình gây co thắt cơ trơn phế quản tại chỗ trên chuột lang và áp dụng nghiên cứu tác dụng của dược liệu xấu hổ (Mimosa pudica L. Mimosaceae) | Tạp chí Dược học | 12 |   | 41-44 | 2011 |
| 41 | Nghiên cứu thành phần hóa học từ dịch chiết n-hexan của rễ cây Chóc máu nam bộ (Radix *Salacia cochinchinensis* Lour.) | Tạp chí Dược liệu |   | 2 | 29-33  | 2011 |
| 42 | Sàng lọc tác dụng hạ glucose huyết của các phân đoạn dịch chiết Câu kỷ tử và bước đầu đánh giá tác dụng hạ glucose huyết của phân đoạn dịch chiết có tác dụng rõ nhất | Tạp chí Dược học |  51 | 2 | 22-27 | 2011 |
| 43 | Đánh giá ảnh hưởng của dịch chiết methanol toàn phần và dịch chiết phân đoạn hexan rễ cây Chóc máu Nam bộ (Radix *Salacia cochinchinesis*) trên sự hấp thu glucid | Tạp chí Dược học |   | 4 | 24-28  | 2011 |
| 44 | Cô lập, tách đảo tụy chuột cống dùng để nghiên cứu  tác dụng của thuốc | Tạp chí Dược học |  51 | 5 |   | 2011 |
| 35 | Khảo sát tác dụng chống viêm, giảm đau thực nghiệm của bốn bài thuốc từ củ ráy và quả chuối hột | Tạp chí Dược học | 52 | 434 | 31- 35 | 2012 |
| 46 | Nghiên cứu tác dụng an thần thực nghiệm của chế phẩm Sleepy care: Thông báo số 1 | Tạp chí Dược học | 1 |   | 21-25 | 2012 |
| 47 | Nghiên cứu tác dụng an thần thực nghiệm của chế phẩm Sleepy care: Thông báo số 2 | Tạp chí Dược học | 3 |   | 49-53 | 2012 |
| 48 | Đánh giá tác dụng giải lo âu của dịch chiết toàn phần và các phân đoạn dịch chiết cây xấu hổ | Tạp chí Dược liệu | 17 | 3 | 173-178 | 2012 |
| 49 | Nghiên cứu tác dụng của cây xấu hổ trên mô hình gây viêm tại phổi do Sephacryl S-200 | Tạp chí Dược liệu | 17 | 4 | 233-239 | 2012 |
| 50 | Chemical composition and effects on carbohydrate metabolism of chloroform fraction of Coix lachryma-jobi (L) stem extract | Mahidol University Journal of Pharmaceutical Science | 39 | 1 | 19-24 | 2012 |
| 51 | Nghiên cứu ảnh hưởng của dịch chiết Câu kỷ   tử trong etylacetat đén đột biens nhiễm sắc thể và quá trình sinh sản, phát triển ủa chuột nhắt trắng | Tạp chí Dược học |  52 | 12 |   | 2012 |
| 52 | Tác dụng hạ glucose máu của dịch chiết Kỷ tử trong ethyl acetat trên chuột cống trắng | Tạp chí Y học | 80  | 3D |  80-84 | 2012 |
| 53 | Thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của cây Chóc máu (*Salacia chinensis* L.) Việt Nam | Tạp chí Hóa học |  48 | 2ABC |   | 2012 |
| 54 | Nghiên cứu tác dụng kháng viêm, giảm đau, giảm ho và long đờm của chế phẩm TECAN chiết tách từ cây rẻ quạt | Tạp chí Dược liệu |  17 | 3 |   | 2012 |
| 55 | Chemical composition and effects on carbohydrate metabolism of chloroform fraction of Coix lachryma-jobi (L) stem extract | Mahidol University Journal of Pharmaceutical Science | 39 | 1 | 19-24 | 2012 |
| 56 | Nghiên cứu đặc điểm vi học, thành phần hóa học và tác dụng giải lo âu của hai loài Mimosa (Mimosa pudica L. và Mimosa diplotricha C. Wright ex. SA., Mimosaceae) | Tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc | 4 | 1 | 15-20 | 2013 |
| 57 | Đánh giá độc tính bán trường diễn của cắn dịch chiết ethylacetat câu kỷ tử | Tạp chí Dược học | 53 | 6 | 56-60 | 2013 |
| 58 | Đánh giá ảnh hưởng của cắn dịch chiết phân đoạn n-hexan rễ cây chóc máu Nam đến mức độ dung nạp glucose của tế bào C2C12 | Tạp chí Dược học | 53 | 12 | 14-18 | 2013 |
| 59 | Nghiên cứu tác dụng giải lo âu thực nghiệm của *Stephania sinica* Diels và *Stephania dielsiana* Y.C. Wu | Tạp chí Dược liệu | 18 | 3 |   | 2013 |
| 60 | Nghiên cứu tác dụng an thần và chống trầm cảm trên động vật thực nghiệm của *Stephania sinica* Diels và *Stephania dielsiana* Y.C. Wu | Tạp chí Dược học |  53 | 7 | 29-34 | 2013 |
| 61 | Toxicity, analgesic and anti-inflammatory activities of tectorigenin | Immunopharmacology and Immunotoxicology | 35 | 3 | 336-340 | 2013 |
| 62 | Nghiên cứu tác dụng an thần của bài thuốc An thần hoàn (ATH) trên động vật thực nghiệm | Tạp chí Dược liệu |  19 | 2 |   | 2014 |
| 63 | Nghiên cứu tác dụng dược lý thực nghiệm trên sỏi tiết niệu và phân lập chất có hoạt tính   của ý dĩ (*Coix lachryma-jobi* L.) | Tạp chí Dược học | 54 | 455 | 17-22 | 2014 |
| 64 | Nghiên cứu độc tính cấp và độc tính bán trường diễn của chế phẩm OS35 chiết xuất từ   quả xà sàng (*Cnidium monnieri* (L.) Cuss) trên động vật thực nghiệm | Tạp chí Dược học | 54 | 6 | 39-43 | 2014 |
| 65 | Triển khai mô hình gây sỏi tiết niệu trên động vật thực nghiệm bằng ethylen glycol có kèm hoặc không kèm amoni clorid áp dụng trong nghiên cứu tác dụng dược lý của thuốc | Tạp chí Nghiên cứu dược & Thông tin thuốc | tập 5 | 3 | 106-110 | 2014 |
| 66 | Nghiên cứu tác dụng ức chế enzym xanthin oxidase in vitro của cây cần tây (Apium graveolens L.) | Tạp chí Dược học | 54 | 456 | 67-71 | 2014 |
| 67 | Nghiên cứu tác dụng hạ glucose huyết và độc   tính cấp tính của chế phẩm DKH từ dây thìa canh lá to (*Gymnema latifolium* Wall. ex Wight.) trên thực nghiệm | Tạp chí Dược học | 54 | 6 | 32-39 | 2014 |
| 68 | Nghiên cứu độc tính cấp và bán trường diễn của chế phẩm OS 90 chiết xuất từ quả Sà sàng (Cnidium monnieri) trên chuột cống trắng thực nghiệm | Tạp chí Dược học | 54 | 7 | 48-53 | 2014 |
| 69 | Nghiên cứu tác dụng ức chế enzym xanthin oxidase in vitro của hạt đậu xanh | Tạp chí Nghiên cứu dược & Thông tin thuốc | 6 | 2 | 63-67 | 2014 |
| 70 | Đánh giá độc tính bán trường diễn của chế phẩm DKH từ dây thìa canh lá to (Gymnema latifolium Wall. ex Wight.) trên thực nghiệm | Tạp chí Dược học | 54 | 8 | 60-64 | 2014 |
| 71 | Anti-Hyperuricemic Effects and Inhibitory Activity of Liver Xanthine Oxidase by Apium graviolens Seeds in Potassium Oxonate-Pretreated Mice | Journal of Medicinal Materials | 19 | 5 | 303-306 | 2014 |
| 72 | Study on antibiotics activity in vitro and treatment effects in place in the experimental burns of EB product isolated from the rhizome of Eleutherine bulbosa | Tạp chí Sinh học (Journal of Biology) | 36 | 1 |   | 2014 |
| 73 | Dược di truyền học: Tính đa hình hệ enzyme Cytochrome P450 và các phản ứng có hại của thuốc | Tạp chí dược học | 54 | 461 | 2-8 | 2014 |
| 74 | Nghiên cứu tác dụng chống viêm giảm đau của dịch chiết phân đoạn từ củ loài *Stephania dielsiana* Y.C.Wu thu hái tại Ba Vì- Hà Nội | Tạp chí Nghiên cứu dược & Thông tin thuốc | 6 | 1 | 16-20 | 2015 |
| 75 | Nghiên cứu đánh giá tác dụng của dịch chiết nước từ một số loài thuộc chi *Ficus* L. trên mô hình tạo sỏi calci oxalat *in vitro* | Tạp chí Dược liệu | 20 | 2 | 131-136 | 2015 |
| 76 | Xây dựng mô hình toán học nhằm phát hiện hợp chất ức chế tyrosinase mới chỉ từ cấu trúc phân tử | Tạp chí Nghiên cứu dược & Thông tin thuốc | 6 | 1 | 6-10 | 2015 |
| 77 | Đánh giá ảnh hưởng của bài thuốc Testin trên   hành vi tình dục chuột cống trắng giống đực | Tạp chí Dược học | 55 | 1 |   | 2015 |
| 78 | Nghiên cứu tác dụng chống viêm và giảm đau của cao phần dưới mặt đất cây lạc tân phụ | Tạp chí Dược học | 55 | 466 | 62-68 | 2015 |
| 79 | Nghiên cứu tác dụng chống viêm đa khớp của vị thuốc ngưu tất (Radix Achyranthes bidentatae) | Tạp chí Dược học | 46 | 367 | 139 - 142 | 2006 |
| 80 | Nghiên cứu độc tính cấp và độc tính bán trường diễn trên chuột nhắt trắng của oseltamivir phosphat tổng hợp từ nguồn nguyên liệu trong nước | Dược học | 48 | 387 | 14 - 18 | 2008 |
| 81 | Nghiên cứu tác dụng điều trị bệnh thống phong trên thực nghiệm của chế phẩm GTC | Dược học | 48 | 389 | 10-12 | 2008 |
| 82 | Triển khai áp dụng mô hình đái tháo đường typ 2 trên chuột cống trắng ở Việt Nam | Nghiên cứu Y học |  | 683 | 59 – 65 | 2010 |
| 83 | Tác dụng hạ glucose huyết của 3 bài thuốc dân gian ở miền núi phía Bắc Việt Nam | Tạp chí Dược học | 50 | 412 | 28 – 32 | 2010 |
| 84 | Tác dụng ức chế xanthin oxidase in vitro và độc tính tiền lâm sàng của phân đoạn n-butanol hy thiêm | Tạp chí dược liệu | 16 | 6 | 350 – 356 | 2011 |
| 85 | Tác dụng giảm đau và chống viêm của phân đoạn n-butanol hy thiêm trên thực nghiệm | Dược học | 51 | 427 | 34 – 38 | 2011 |
| 86 | Nghiên cứu tác dụng hạ acid uric huyết thanh   của hy thiêm trên mô hình gây tăng cấp acid uric bằng kali oxonat | Tạp chí dược liệu | 16 | 2 | 79 – 82 | 2011 |
| 87 | Nghiên cứu tác dụng hạ acid uric máu của bài thuốc từ quả chuối hột và củ ráy trên thực nghiệm | Tạp chí Dược học | 51 | 428 | 45 – 47 | 2011 |
| 88 | Tác dụng hạ acid uric huyết thanh của các phân đoạn hy thiêm trên thực nghiệm | Dược học | 51 | 425 | 32 – 36 | 2011 |
| 89 | Triển khai mô hình gây tăng acid uric máu cấp trên chuột thực nghiệm và áp dụng nghiên cứu tác dụng của hy thiêm thảo | Dược học | 51 | 417 | 28 – 32 | 2011 |
| 90 | Hypouricemic of four folk remedy formulas from Musa balbisiana and Alocasia macrorrhizos | Proceeding of the 7th Indochina Conference on Pharmaceutical Sciences |  |  | 64-66 | 2011 |
| 91 | Hypouricemic Effects of n-Butanol Fraction from Ethanol Extract of Siegesbeckia orientalis on Serum Uric Acid Levels in Hyperuricemic Animals | Proceeding of the 7th Indochina Conference on Pharmaceutical Sciences |  |  | 60-63 | 2011 |
| 92 | Sàng lọc cây thuốc Việt Nam có tác dụng ức chế xanthin oxidase invitro | Tạp chí dược liệu | 18 | 6 | 361-367 | 2013 |
| 93 | Anti-Hyperuricemic Effects and Inhibitory Activity of Liver Xanthine Oxidase by Apium graviolens Seeds in Potassium Oxonate-Pretreated Mice | Tạp chí dược liệu | 19 | 5 | 303-306 | 2014 |
| 94 | Nghiên cứu tác dụng ức chế enzym xanthin oxidase in vitro của hạt đậu xanh | Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc | 6 | 2 | 63-67 | 2014 |
| 95 | Nghiên cứu tác dụng ức chế enzym xanthin oxidase in vitro của cây cần tây (Apium graveolens L.) | Tạp chí Dược học | 54 | 456 | 67-71 | 2014 |
| 96 | Nghiên cứu tác dụng dược lý thực nghiệm trên sỏi tiết niệu và phân lập chất có hoạt tính của ý dĩ (Coix lachryma-jobi L.) | Tạp chí Dược học | 54 | 455 | 17-22 | 2014 |
| 97 | Nghiên cứu tác dụng an thần của bài thuốc an   thần hoàn (ATH) trên động vật thực nghiệm | Tạp chí dược liệu | 19 | 2 | 80-86 | 2014 |
| 98 | Triển khai mô hình gây sỏi tiết niệu trên động vật thực nghiệm bằng ethylen glycol có kèm hoặc không kèm amoni clorid áp dụng trong nghiên cứu tác dụng dược lý của thuốc | Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc | 5 | 3 | 106-110 | 2014 |
| 99 | Nghiên cứu tác dụng chống viêm giảm đau của dịch chiết phân đoạn từ củ loài Stephania dielsiana Y.C.Wu thu hái tại Ba Vì- Hà Nội | Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc | 6 | 1 | 16-20 | 2015 |
| 100 | Nghiên cứu tác dụng chống viêm và giảm đau của cao phần dưới mặt đất cây lạc tân phụ | Dược học | 55 | 466 | 62-68 | 2015 |
| 101 | Nghiên cứu tác dụng chống viêm giảm đau của cây thuốc dân gian Chặc Chìu (Tetracera scandens) | Khoa học và Công nghệ | 50 | 3D | 913-924 | 2015 |
| 102 | ĐÁNH GIÁ VIỆC SỬ DỤNG PHÁC ĐỒ TDF + 3TC + EF/NVP TRÊN BỆNH NHÂN HIV/AIDS TẠI BỆNH VIỆN 09 HÀ NỘI | Dược học | 55 | 9 | 6-9 | 2015 |
| 103 | Đánh giá tác dụng chống viêm và giảm đau của hạt cần tây trên động vật thực nghiệm | Dược học | 56 | 486 | 24-27 | 2016 |
| 104 | Triển khai mô hình gây tăng acid uric huyết thanh mạn tính trên chuột cống trắng thực nghiệm và áp dụng đánh giá tác dụng của cao phân đoạn n-butanol Hy thiêm | Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc | 7 | 2 | 21-26 | 2016 |
| 105 | Nghiên cứu tác dụng giảm đau và chống viêm của cây gối hạc | Dược học | 56 | 481 | 34-37 | 2016 |
| 106 | Screening Vietnamese medicinal plants for xanthine oxidase inhibitory activity | Dược liệu | 21 | 3 | 156-163 | 2016 |
| 107 | Anticancer effects of saponin and saponin–phospholipid complex of Panax notoginseng grown inVietnam | Asian Pacific Journal of Tropical Biomedicine | 6 | 8 | 930-935 | 2016 |
| 108 | Nghiên cứu tác dụng tăng cường hoạt tính estrogen trên chuột cống cái non và độc tính cấp của rễ củ cây Sắn dây củ tròn (Pueraria candollei var. mirifica (Airy Shaw and suvat.) Niyomdham | Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc | 7 | 4+5 | 5 | 2016 |
| 109 | Nghiên cứu tác dụng của các cao chiết khác nhau từ bẹ cây móc theo hướng làm thuốc cầm máu´ | Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc | 7 | 1 | 22-26 | 2016 |
| 110 | Đánh giá hoạt tính theo hướng ức chế miễn dịch in vitro và in vivo của auronol glucosid alphitonin-4-O-β-D glucopyranosid | Dược học | 57 | 499 | 51-52,88 | 2017 |
| 111 | Nghiên cứu triển khai mô hình gây vữa xơ động mạch trên thỏ thực nghiệm bằng chế độ ăn giàu cholesterol và áp dụng đánh giá tác dụng của bài thuốc Đông dược | Dược học | 57 | 489 | 49-53, 75 | 2017 |
| 112 | Nghiên cứu tác dụng điều trị bệnh trĩ trên thực nghiệm của chế phẩm Tottri | Dược học | 57 | 490 | 42-46 | 2017 |
| 113 | Triển khai mô hình gây hội chứng cai morphin trên chuột nhắt trắng và áp dụng đánh giá tác dụng của bài thuốc đông dược | Dược liệu | 22 | 2 | 98-104 | 2017 |
| 114 | Tác dụng giảm ho, long đờm của cao đặc bài thuốc AZK trên mô hình thực nghiệm | Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc | 8 | 1 | 30-33 | 2017 |
| 115 | Anti-Hyperuricemic, Anti-inflammatory and Analgesic Effect of Siegesbeckia orientalis L. Resulting from the Fraction with High Phenolic Content | BMC Complementary and Alternative Medicine | 17 | 191 | doi: 10.1186/s12906-017-1698-z | 2017 |
| 116 | Nghiên cứu tác dụng hạ acid uric của Mán đỉa trên động vật thực nghiệm | Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc | 8 | 2 | 19-23 | 2017 |
| 117 | Xanthine oxidase inhibitors from Archidendron clypearia (Jack.) I.C. Nielsen: Results  from systematic screening of Vietnamese medicinal plants | Asian Pacific Journal of Tropical Medicine | 10 | 6 | 549-556 | 2017 |
| 118 | Các hợp chất phenolic phân lập từ cặn ethyl acetat của tỏa dương | Dược liệu | 22 | 1 | 29-33 | 2017 |
| 119 | Nghiên cứu tác dụng hạ acid uric của tỏa dương trên động vật thực nghiệm | Dược liệu | 22 | 1 | 51-54 | 2017 |
| 120 | Tác dụng ức chế xanthin oxidase in vitro của các phân đoạn và các hợp chất phân lập từ tỏa dương | Dược liệu | 22 | 4/2017 | 230-234 | 2017 |
| 121 | Một số hợp chất từ dịch chiết ethyl acetat lá cây chòi mòi gân lõm (Antidesma montanum Blume) | Dược học | 57 | 497 | 56-59 | 2017 |
| 122 | Đánh giá độc tính cấp và tác dụng giãn cơ trơn phế quản của cao đặc AZK trên thực nghiệm | Dược liệu | 22 | 6/2017 | 382-387 | 2017 |
| 123 | Nghiên cứu tác dụng của chế phẩm Lohha Trí Não trên mô hình gây sa sút trí nhớ thực nghiệm bằng scopolamin | Dược học | 57 | 497 | 17-24 | 2017 |
| 124 | Triển khai mô hình gây xơ gan thực nghiệm bằng carbon tetraclorid đường uống và áp dụng đánh giá tác dụng của chế phẩm Vượng Can | Dược học | 57 | 490 | 46 - 50 | 2017 |
| 125 | Nghiên cứu tác dụng chống trầm cảm của l-tetrahydropalmatin trên mô hình stress nhẹ, kéo dài, không báo trước | Dược liệu | 22 | 2 | 86-93 | 2017 |
| 126 | Nhận xét hiệu quả điều trị ngộ độc chì bằng thuốc giải độc chì tại bệnh viện nhi trung ương | Y học thực hành |  | 1037 | 4 | 2017 |
| 127 | Triển khai mô hình gây hội chứng cai morphin trên chuột nhắt trắng và áp dụng đánh giá tác dụng của bài thuốc đông dược | Dược liệu | 22 | 2 | 5 | 2017 |
| 128 | Triển khai mô hình gây sơ gan thực nghiệm bằng carbon tetraclorid đường uống và áp dụng đánh giá tác dụng của chế phẩm Vượng Can | Dược học | 57 | 490 | 46-50 | 2017 |
| 129 | Nghiên cứu tác dụng điều trị bệnh trĩ trên thực nghiệm của chế phẩm Totri | Dược học | 57 | 490 | 42-46 | 2017 |
| 130 | Nghiên cứu tác dụng của các cao chiết khác nhau từ bẹ cây móc theo hướng làm thuốc cầm máu | Nghiên cứu dược |  |  |  | 2016 |
| 131 | Triển khai mô hình gây xơ gan thực nghiệm bằng carbon tetraclorid đường uống và áp dụng đánh giá tác dụng của chế phẩm Vượng Can | Dược học |  |  |  | 2017 |
| 132 | Factors influencing the intracellular activity of fluoroquinolones: A study with levofloxacin in a *Staphylococcus aureu* THP-1 monocyte model | Journal of Antimicrobial Chemotherapy**SCI, IF = 5.439** | 57 | 5 | 883-890 | 2006 |
| 133 | Factors compromising the activity of moxifloxacin against intracellular *Staphylococcus aureus* | Journal of Antimicrobial Chemotherapy**SCI, IF = 5.439** | 59 | 4 | 755-758 | 2007 |
| 134 | Simultaneous determination of levofloxacin, gatifloxacin and moxifloxacin in serum by liquid chromatography with column switching | Journal of Chromatography B**SCI, IF = 2.694** | 810 | 1 | 77-83 | 2004 |
| 135 | Tình trạng suy giảm miễn dịch ở bệnh nhân ung thư vùng tâm vị và kết quả bước đầu của phác đồ điều trị aslem bổ trợ sau phẫu thuật | Tạp chí Dược học | 42 | 319 | 20-23 | 2002 |
| 136 | Đánh giá tác dụng chống viêm và giảm đau trên thực nghiệm của các dạng bào chế khác nhau của cồn xoa bóp | Tạp chí Dược liệu | 8 | 6 | 180-183 | 2003 |
| 137 | Hiệu quả điều trị miễn dịch bổ trợ bằng Aslem trong ung thư gan (tại Bệnh viện Việt Đức giai đoạn 1991-2001) | Tạp chí Dược học | 44 | 343 | 12-15 | 2004 |
| 138 | Bước đầu đánh giá tác dụng của phác đồ FUFOL-Aslem trên các thông số miễn dịch máu ngoại vi trong điều trị bổ trợ sau phẫu thuật ung thư đại trực tràng | Tạp chí Dược học | 46 | 365 | 19-22 | 2006 |
| 138 | Pénétration et activité intracellulaire de la levofloxacine dans un modèle de monocytes THP-1 | Revue Médicale | 2 |  | 28-36 | 2003 |
| 140 | Nghiên cứu tác dụng của Aslem lên khả năng chuyển dạng và chế tiết cytokin của tế bào lympho máu ngoại vi ở bệnh nhân ung thư đại trực tràng | Ngoại khoa | 53 | 6 | 41-46 | 2003 |
| 141 | Contrasting effects of human THP-1 cells differentiation on levofloxacin and moxifloxacin intracellular accumulation and activity against *Staphylococcus aureus* and *Listeria monocytogenes* | Journal of Antimicrobial Chemotherapy**SCI, IF = 5.439** | 62 | 3 | 518-521 | 2008 |
| 142 | Intracellular activity of antibiotics in a model of human THP-1 macrophages infected by a *Staphylococcus aureus* small colony variant isolated from a cystic fibrosis patient: 1. Pharmacodynamic evaluation and comparison with isogenic normal phenotype and revertant strains | Antimicrobial Agents and Chemotherapy**SCI, IF = 4.451** | 53 | 4 | 1434-1442 | 2009 |
| 143 | Intracellular activity of antibiotics in a model of human THP-1 macrophages infected by a *Staphylococcus aureus* small colony variant isolated from a cystic fibrosis patient : Study of antibiotic combinations | Antimicrobial Agents and Chemotherapy**SCI, IF = 4.451** | 53 | 4 | 1443-1449 | 2009 |
| 144 | The efficacy and nephrotoxicity associated with colistin use in an intensive care unit in Vietnam: use of colistin in a lower body weight | International Journal of Infectious Diseases**SCI, IF = 2.33** | 35 | 1 | 18-23 | 2015 |
| 145 | Nghiên cứu xây dựng và thẩm định phương pháp HPLC-MS/MS định lượng glycyl funtumin trong huyết tương chó | Tạp chí Dược học | 50 | 416 | 48-52 | 2010 |
| 146 | Phân loại thông tin và nhu cầu thông tin thuốc tại một số khoa lâm sàng của Bệnh viện Bạch Mai | Tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc | 1 | 3 | 88-93 | 2010 |
| 147 | Nghiên cứu đánh giá một số cơ sở dữ liệu thường dùng trong thực hành tra cứu thông tin thuốc tại Việt Nam | Tạp chí Dược học | 51 | 422 | 12-15 | 2011 |
| 148 | Đánh giá thông tin về hiệu chỉnh liều cho bệnh nhân suy thận trong các cơ sở dữ liệu tra cứu thông tin thuốc tại Việt Nam | Tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc | 2 | 3 | 82-87 | 2011 |
| 149 | Triển khai mô hình gây co thắt cơ trơn phế quản tại chỗ trên chuột lang và áp dụng nghiên cứu tác dụng của dược liệu xấu hổ (*Mimosa pudica* L. Mimosaceae) | Tạp chí Dược học | 51 | 428 | 41-44 | 2011 |
| 150 | Nghiên cứu tác dụng an thần thực nghiệm của chế phẩm Sleepy care: Thông báo số 1 | Tạp chí Dược học | 52 | 429 | 21-25 | 2012 |
| 151 | Nghiên cứu tác dụng an thần thực nghiệm của chế phẩm Sleepy care: Thông báo số 2 | Tạp chí Dược học | 52 | 431 | 49-53 | 2012 |
| 152 | Xây dựng phương pháp định lượng đồng thời ba kháng sinh carbapenem trong huyết tương bằng HPLC | Tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc | 3 | 1 | 12-17 | 2012 |
| 153 | Đánh giá tương tác thuốc bất lợi trong đơn thuốc xuất viện và điều trị ngoại trú tại Bệnh viện đa khoa hạng I | Tạp chí Dược học | 52 | 433 | 7-13 | 2012 |
| 154 | Đánh giá tác dụng giải lo âu của dịch chiết toàn phần và các phân đoạn dịch chiết cây xấu hổ | Tạp chí Dược liệu | 17 | 3 | 173-178 | 2012 |
| 155 | Nghiên cứu tác dụng của cây xấu hổ trên mô hình gây viêm tại phổi do Sephacryl S-200 | Tạp chí Dược liệu | 17 | 4 | 233-239 | 2012 |
| 156 | Đánh giá tương tác thuốc bất lợi trên bệnh án điều trị nội trú tại Khoa Nội Tim mạch Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang | Tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc | 3 | 3 | 90-94 | 2012 |
| 157 | Đánh giá thông tin về tương tác thuốc của thuốc điều trị rối loạn lipid máu dẫn chất statin trong các cơ sở dữ liệu tra cứu thông tin thuốc ở Việt Nam | Tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc | 3 | 3 | 100-105 | 2012 |
| 158 | Nghiên cứu Dược động học đường tiêm bắp và tiêm tĩnh mạch của glycyl funtumin (Aslem) trên người tình nguyện khỏe mạnh | Tạp chí Dược học | 52 | 436 | 22-28 | 2012 |
| 159 | Nghiên cứu đặc điểm vi học, thành phần hóa học và tác dụng giải lo âu của hai loài *Mimosa* (*Mimosa pudica* L. và *Mimosa diplotricha* C. Wright ex. SA., Mimosaceae) | Tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc | 4 | 1 | 15-20 | 2013 |
| 160 | Đánh giá hiệu quả của phác đồ truyền tĩnh mạch 3 giờ meropenem thông qua chỉ số PK/PD trên bệnh nhân viêm phổi thở máy tại Khoa Gây mê Hồi sức, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức | Tạp chí Dược học | 53 | 445 | 12-17 | 2013 |
| 161 | Đặc điểm sử dụng kháng sinh và đề kháng kháng sinh tại Bệnh viện Việt Đức giai đoạn 2009-2011 | Tạp chí Y học Việt Nam | 405 | 1 | 85-90 | 2013 |
| 162 | Nghiên cứu tác dụng giải lo âu thực nghiệm của *Stephania sinica* Diels và *Stephania dielsiana* Y.C. Wu | Tạp chí Dược liệu | 18 | 3 | 141-147 | 2013 |
| 163 | Sàng lọc các cây thuốc Việt Nam có tác dụng ức chế xanthin oxidase *in vitro* | Tạp chí Dược liệu | 18 | 6 | 361-367 | 2013 |
| 164 | Nghiên cứu tác dụng an thần và chống trầm cảm trên động vật thực nghiệm của *Stephania sinica* Diels và *Stephania dielsiana* Y.C. Wu | Tạp chí Dược học | 53 | 447 | 35-39 | 2013 |
| 165 | Khảo sát phản ứng có hại (ADR) liên quan đến thuốc cản quang chứa iod ghi nhận trong cơ sở dữ liệu báo cáo tự nguyện từ cán bộ y tế giai đoạn 2006-2012 | Tạp chí Dược học | 54 | 454 | 45-51 | 2014 |
| 166 | Nghiên cứu tác dụng dược lý thực nghiệm trên sỏi tiết niệu và phân lập chất có hoạt tính của ý dĩ (*Coix lachryma-jobi* L.) | Tạp chí Dược học | 54 | 455 | 17-22 | 2014 |
| 167 | Nghiên cứu tác dụng an thần của bài thuốc An thần hoàn (ATH) trên động vật thực nghiệm | Tạp chí Dược liệu | 19 | 2 | 80-86 | 2014 |
| 168 | Nghiên cứu  phác đồ FUFOL + ASLEM trong điều trị bổ trợ  sau phẫu thuật ung thư đại trực tràng: tác dụng trên thời gian gian sống thêm của bệnh nhân | Tạp chí Dược học | 54 | 458 | 18-24 | 2014 |
| 169 | Triển khai mô hình gây sỏi tiết niệu trên động vật thực nghiệm bằng ethylen glycol có kèm hoặc không kèm amoni clorid áp dụng trong nghiên cứu tác dụng dược lý của thuốc | Tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc | 5 | 3 | 106-110 | 2014 |
| 170 | Đánh giá hiệu quả của việc thay đổi quy trình báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) tại Bệnh viện Bạch Mai | Tạp chí Dược học | 54 | 460 | 2-8 | 2014 |
| 171 | Giám sát phản ứng có hại của thuốc ARV trên bệnh nhân điều trị HIV/AIDS được chuyển đổi phác đồ tại 5 phòng khám ngoại trú | Tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc | 5 | 4 | 122-129 | 2014 |
| 172 | Khảo sát thực trạng nuôi dưỡng nhân tạo trên bệnh nhân viêm tụy cấp tại Khoa Tiêu hóa, Bệnh viện Bạch Mai | Tạp chí Dược học | 54 | 462 | 7-12 | 2014 |
| 173 | Đánh giá tác dụng giải lo âu trên động vật thực nghiệm của l-tetrahydropalmatin | Tạp chí Dược học | 54 | 464 | 64-68 | 2014 |
| 174 | Khảo sát thực trạng báo cáo ADR và hiệu quả can thiệp của Dược sĩ trong phát hiện ADE tại Bệnh viện Nhi Trung ương | Tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc | 5 | 6 | 201-206 | 2014 |
| 175 | Phân tích thực trạng đăng ký chế phẩm phối hợp cố định liều lưu hành tại Việt Nam giai đoạn 2010-2012 | Tạp chí Dược học | 55 | 468 | 2-6 | 2015 |
| 176 | Nghiên cứu đánh giá tác dụng của dịch chiết nước từ một số loài thuộc chi *Ficus* L. trên mô hình tạo sỏi calci oxalat *in vitro* | Tạp chí Dược liệu | 20 | 2 | 131-136 | 2015 |
| 177 | Khảo sát liều dùng và nồng độ tacrolimus ở bệnh nhân sau ghép thận tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức | Tạp chí Dược học | 55 | 469 | 2-6 | 2015 |
| 178 | Đánh giá chất lượng báo cáo ADR trong cơ sở dữ liệu báo cáo tự nguyện của Việt Nam giai đoạn 2011-2013 | Tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc | 6 | 2 | 6-10 | 2015 |
| 179 | Đánh giá tác dụng *in vitro* trên sỏi tiết niệu của cắn ethanol toàn phần từ một số loài thuộc chi *Ficus* L. | Tạp chí Y học Việt Nam | 430 | 2 | 186-191 | 2015 |
| 180  | Khảo sát kiến thức và thực hành của cán bộ y tế về báo cáo phản ứng có hại của thuốc tại 3 bệnh viện tuyến tỉnh | Tạp chí Dược học | 55 | 470 | 6-10 | 2015 |
| 181 | Bước đầu nghiên cứu dược động học đường tiêm bắp và tiêm tĩnh mạch của Aslem trên chó | Tạp chí Kiểm nghiệm thuốc | 9 | 32 | 14-17 | 2011 |
| 182 | Khảo sát nhận thức, thái độ, và thực hành đối với hoạt động báo cáo phản ứng có hại của thuốc của nhân viên y tế Bệnh viện Phụ sản Trung ương | Tạp chí Y Dược học quân sự | 40 | 4 | 23-28 | 2015 |
| 183 | Phân tích thực trạng báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) tại Việt Nam giai đoạn 2006-2008 | Tạp chí Y học thực hành |  | 787 | 12-15 | 2011 |
| 184 | Phân tích tác dụng không mong muốn của ceftriaxon ghi nhận từ hệ thống báo cáo tự nguyện ở Việt Nam trong giai đoạn từ 2006-2009 | Tạp chí Y học thực hành |  | 791 | 17-20 | 2011 |
| 185 | Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh carbapenem tại Khoa Gây mê Hồi sức Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức | Tạp chí Y học thực hành |  | 791 | 11-15 | 2011 |
| 186 | Đánh giá sử dụng thuốc điều trị rối loạn lipid máu tại Viện Y học Hàng không | Tạp chí Y học thực hành |  | 893 | 77-81 | 2013 |
| 187 | Đánh giá sử dụng kháng sinh tại Bệnh viện Nông Nghiệp giai đoạn 2009-2011 | Tạp chí Y học thực hành |  | 895 | 23-27 | 2013 |
| 188 | Phản ứng có hại của thuốc kháng lao ghi nhận từ cơ sở báo cáo tự nguyện của Việt Nam giai đoạn 2009-2011 | Tạp chí Y học thực hành |  | 908 | 16-19 | 2014 |
| 189 | Phân tích báo cáo ADR trên đối tượng bệnh nhi ghi nhận trong cơ sở dữ liệu Quốc gia giai đoạn 2010-2012 | Tạp chí Y học thực hành |  | 924 | 9-13 | 2014 |
| 190 | Phân tích báo cáo biến cố bất lợi nghiêm trọng ghi nhận trong các thử nghiệm lâm sàng được tiến hành tại Việt Nam giai đoạn 2011-2013 | Tạp chí Y học thực hành |  | 943 | 43-47 | 2014 |
| 191 | Khảo sát phản ứng dị ứng liên quan đến allopurinol trong cơ sở dữ liệu báo cáo ADR tại Việt Nam giai đoạn 2006-2013 | Tạp chí Y học thực hành |  | 954 | 106-110 | 2015 |
| 192 | Đánh giá sự đồng thuận giữa các cơ sở dữ liệu duyệt tương tác thuốc trong thực hành lâm sàng | Tạp chí Thông tin Y Dược | 11 |  | 29-32 | 2011 |
| 193 | Xây dựng danh sách tương tác thuốc cần chú ý trong thực hành lâm sàng tại Khoa Cơ Xương Khớp, Bệnh viện Bạch Mai | Tạp chí Y học lâm sàng (Bệnh viện Bạch Mai) |  | 66-67 | 104-108 | 2012 |
| 194 | Chemical composition and effects on carbohydrate metabolism of chloroform fraction of *Coix lachryma-jobi* (L) stem extract | Mahidol University Journal of Pharmaceutical Science | 39 | 1 | 19-24 | 2012 |
| 195 | Đánh giá tác động của đề án hoạt động dược lâm sàng đến hoạt động báo cáo phản ứng có hại của thuốc ghi nhận tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương giai đoạn 2010-2014 | Tạp chí Dược học |  | 472 (8) | 55-59 | 2015 |
| 196 | Đánh giá thực trạng hoạt động Cảnh giác dược của một số bệnh viện tại Việt Nam  | Tạp chí Dược học |  | 474 (10) | 2-7 | 2015 |
| 197 | Phân tích đặc điểm bệnh thận do thuốc cản quang chứa iod sử dụng trong chẩn đoán hình ảnh tại Bệnh viện Bạch Mai | Tạp chí Dược học |  | 475(11) | 9-13+37 | 2015 |
| 198 | Đánh giá tương tác bất lợi trên bệnh án nội trú điều trị ung thư máu tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương | Tạp chí Dược học |  | 476(12) | 2-7 | 2015 |
| 199 | Đánh giá độc tính trên thận liên quan tenofovir ở bệnh nhân điều trị ARV tại phòng khám ngoại trú, Bệnh viện Bạch Mai | Tạp chí Dược học |  | 477(1) | 43-48 | 2016 |
| 200 | Phân tích thực trạng hoạt động Cảnh giác Dược tại một số bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh giai đoạn 2010-2012 | Tạp chí Nghiên cứu dược và thông tin thuốc | 6 | 5 | 1-7 | 2015 |
| 201 | Phân tích báo cáo phản ứng có hại của thuốc ghi nhận tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương giai đoạn 2012-9/2013 | Tạp chí Phụ sản | 13 | 2 | 43-45 | 2015 |
| 202 | Nghiên cứu tác dụng giải lo của l-Tetrahyfropalmatin trên động vật thực nghiệm được gây lo âu bằng phương pháp nuôi cô lập | Tạp chí Dược liệu  | 21 | 1+2 | 106-110 | 2016 |
| 203 | Phân tích hiệu quả và độc tính trên thận của chế độ liều cao colistin trên bệnh nhân nhiễm trùng bệnh viện tại Khoa Hồi sức tích cực, Bệnh viện Bạch Mai | Tạp chí Y học Việt Nam  | 441 | Tháng 4 – số Chuyên đề HCCC và chống độc | 36-43 | 2016 |
| 204 | Nghiên cứu độc tính thận trên bệnh nhân sử dụng colistin tại Khoa Hồi sức tích cực Bệnh viện Bạch Mai | Tạp chí Y học Việt Nam  | 441 | Tháng 4 – số Chuyên đề HCCC và chống độc | 120-133 | 2016 |
| 205 | Screening Vietnamese plants for treating gout through inhibition of xanthin oxidase pathway | Jounal ofMedicinal Materials | 21 | 3 | 156-163 | 2016 |
| 206 | Thực trạng kiến thức, thái độ và thực hành của cán bộ y tế về phản ứng có hại của thuốc tại mười bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh | Tạp chí Dược học  | 483 | 7 | 2-5+56 | 2016 |
| 207 | Phân tích một số giải pháp tăng cường hoạt động báo cáo ADR tại 10 bệnh viện tuyến tỉnh Việt Nam | Tạp chí Dược học  | 486 | 10 | 45-49 | 2016 |
| 208 | Tác dụng không mong muốn trên thần kinh trung ương ở bệnh nhân HIV/AIDS điều trị ARV phác đồ có Efavirenz tại Hà Nội | Tạp chí Y học dự phòng  | 26 | 8 | 48-54 | 2016 |
| 209 | Khảo sát thực trạng báo cáo phản ứng có hại của thuốc của các đơn vị kinh doanh thuốc tại Việt Nam giai đoạn 2014-2015 | Tạp chí Nghiên cứu Dược và thông tin thuốc  |  | 4+5  | 142-147 | 2016 |
| 210 | Phân tích vai trò của dược sĩ với báo cáo tự nguyện phản ứng có hại của thuốc tại Việt Nam  | Tạp chí Nghiên cứu Dược và thông tin thuốc  |  | 4+5  | 161-169 | 2016 |
| 211 | Xây dựng danh mục tương tác thuốc cần chú ý trong thực hành lâm sàng tại Bệnh viện Nhi Trung ương | Tạp chí Nghiên cứu Dược và thông tin thuốc |  | 4+5  | 137-141 | 2016 |
| 212 | Tần soát tổn thương gan do thuốc thông qua kết quả xét nghiệm cân lâm sàng tại Bệnh viện Hữu nghị | Tạp chí Nghiên cứu Dược và thông tin thuốc |  | 4+5  | 148-155 | 2016 |
| 213 | Khảo sát sử dụng kháng sinh linezolid tại Bệnh viện Bạch Mai năm 2015 | Tạp chí Nghiên cứu Dược và thông tin thuốc |  | 4+5  | 184-188 | 2016 |
| 214 | Biến cố bất lợi trên thận ở bệnh nhân HIV/AIDS điều trị ARV bằng phác đồ có tenofovir tại Hà Nội | Tạp chí Y học Việt Nam |  | 2 | 116-119 | 2016 |
| 215 | Độc tính trên gan ở bệnh nhân nhiễm HIV có điều trị dự phòng lao bằng isoniazid tại phòng khám ngoại trú HIV/AIDS Khoa Truyền Nhiễm, Bệnh viện Bạch Mai | Tạp chí Dược học |  | 491 (3) | 31-34 | 2017 |
| 216 | Anti-Hyperuricemic, Anti-Inflammatory andAnalgesic Effects of Siegesbeckia orientalis L.Resulting from the Fraction with HighPhenolic Content | BMC Complementary and Alternative Medicine |  | 17.191DOI 10.1186/s12906-017-1698-z |  | 2017 |
| 217 | Đánh giá việc sử dụng nhóm thuốc ức chế bơm proton trong dự phòng loét tiêu hóa do stress tại một số bệnh viện tuyến trung ương | Tạp chí Dược học |  | 492 (4) | 5-9 | 2017 |
| 218 | Nghiên cứu tác dụng chống trầm cảm của l-Tetrahydropalmatin trên mô hình stress nhẹ, kéo dài, không báo trước | Tạp chí Dược liệu | 22 | 2 | 86-93 | 2017 |
| 219 | Khảo sát phản ứng có hại phòng tránh được từ cơ sở dữ liệu báo cáo ADR ở Việt Nam | Tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc  | 8 | 2 | 2-6 | 2017 |
| 220 | Nghiên cứu tác dụng hạ acid uric của Mán đỉa trên động vật thực nghiệm  | Tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc  | 8 | 2 | 19-23 | 2017 |
| 221 | Tổng quan hệ thống và phân tích gộp các nghiên cứu quan sát về biến cố bất lợi của thuốc trong điều trị lao đa kháng/lao siêu kháng | Tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc | 8 | 1 | 2-9 | 2017 |
| 222 | Xanthine oxidase inhibitors from Archidendron clypearia (Jack.) I.C.Nielsen: Results from systematic screening of Vietnamese medicinalplants | Asian Pacific Journal of Tropical Medicine | 10 | 6 | 1-5 | 2017 |
| 223 | Khảo sát biến cố bất lợi liên quan đến thuốc cản quang chứa Iốt thông qua can thiệp của dược sĩ lâm sàng tại Bệnh viện Bạch Mai | Tạp chí Y học thực hành  |  | 5(1043) | 190-192 | 2017 |
| 224 | So sánh 3 phương pháp quy kết hội chứng stevens – Johnson và hoại tử thượng bì nhiễm độc gây ra bởi thuốc trong cơ sở dữ liệu báo cáo ADR của Việt Nam | Tạp chí Dược học |  | 6(494) | 6-10 | 2017 |
| 225 | Khảo sát tình hình tiêu thụ kháng sinh carbapenem tại Bệnh viện Bạch Mai trong giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2016 | Tạp chí Dược học |  | 7(495) | 63-66 | 2017 |
| 226 | Overview of Pharmacovigilance System in Vietnam: Lessons Learned in a Resource-Restricted Country | Drug Safe  |  | DOI 10.1007/s40264-017-0598-y |  | 2017 |
| 227 | Phân tích phản ứng có hại của thuốc trong điều trị lao đa kháng ghi nhận từ hệ thống báo cáo tự nguyện của Việt Nam giai đoạn 2009-2015 | Tạp chí Y học thực hành |  | 8(1054) | 51-55 | 2017 |
| 228 | Hiệu quả của hai chế độ liều sử dụng colistin truyền tĩnh mạch trong điều trị viêm phổi liên quan đến thở máy | Tạp chí Y học Việt Nam | 459 | Tháng 10 –số 2 | 94-97 | 2017 |
| 229 | Phân tích tình hình sử dụng thuốc kháng nấm dự phòng trên bệnh nhân ghép tế bào gốc tại Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương | Tap chí Dược học | 499 | 11 | 39-41-+46 | 2017 |
| 230 | Khảo sát tình hình sử dụng thuốc và nhận thức của bác sĩ trong điều trị gút tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên | Tạp chí Dược học | 500 | 12 | 3-5 | 2017 |
| 231 | Triển khai mô hình gây trầm cảm thực nghiệm bằng chuỗi stress nhẹ, kéo dài, không đoán trước trên chuột nhắt trắng | Tạp chí Dược học | 500 | 12 | 17-20+26 | 2017 |
| 232 | Phân tích khả năng đạt nồng độ thuốc đích trên bệnh nhân hồi sức tích cực sử dụng phác đồ vancomycin truyền tĩnh mạch liên tục, hiệu chỉnh liều dựa trên giám sát nồng độ thuốc | Tạp chí Y học Việt Nam | 461 | Tháng 12 số 2 | 34-38 | 2017 |
| 233 | Phản vệ với kháng sinh: tiếp cận từ cơ sở dữ liệu báo cáo ADR tại Việt Nam giai đoạn 2010-2015 | Tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc |  | 5 | 19-24 | 2017 |
| 234 | Đánh giá sử dụng thuốc ARV điều trị bệnh nhân nhi nhiễm HIV tại một số phòng khám ngoại trú HIV/AIDS ở Việt Nam ( 2013-2015) | Tạo chí Truyền nhiễm Việt Nam |  | 4(20) | 69-75 | 2017 |
| 235 | Development of solidified self-microemulsifying drug delivery systemscontaining L-tetrahydropalmatine: Design of experiment approach andbioavailability comparison | International Journal of Pharmaceutics  |  | 537 | 9-21 | 2018 |
| 236 | Sử dụng kháng sinh trong đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính | Y học lâm sàng |  | 101 | 4-9 | 2018 |
| 237 | Đánh giá hiệu quả hoạt động báo cáo ADR có chủ đích thông qua can thiệp của dược sĩ lâm sàng tại Trung tâm Dị ứng – Miễn dịch lâm sàng, Bệnh viện Bạch Mai | Y học lâm sàng |  | 101 | 32-42 | 2018 |
| 238 | Tình hình đề kháng kháng sinh của Klebsiella pneumoniae, Pseudomonas aerginosa và Acinetobacter baumannii phân lập tại Khoa Hồi sức tích cực và Trung tâm Hô hấp Bệnh viện Bạch Mai giai đoạn 2012-2016 | Y học lâm sàng |  | 101 | 43-51 | 2018 |
| 239 | Phản ứng có hại của thuốc an thần kinh ghi nhận thông qua can thiệp của dược sĩ lâm sàng | Y học lâm sàng |  | 101 | 52-59 | 2018 |
| 240 | Thực trạng hoạt động báo cáo phản ứng có hại của thuốc tại Bệnh viện Bạch Mai giai đoạn 2013-2017 | Y học lâm sàng |  | 101 | 70-80 | 2018 |
| 241 | Tăng thanh thải thận trên bệnh nhân điều trị tại Khoa Hồi sức tích cực | Y học lâm sàng |  | 101 | 81-89 | 2018 |
| 242 | Dược động học quần thể của vancomycin truyền tĩnh mạch liên tục trên bệnh nhân hồi sức tích cực | Y học lâm sàng |  | 101 | 90-96 | 2018 |
| 243 | Đặc điểm hiệu chỉnh liều kháng sinh cho bênh nhân suy thận tại Bệnh viện Bạch Mai | Y học lâm sàng |  | 101 | 97-104 | 2018 |
| 244 | Các biến cố bất lợi trên bệnh nhân ung thư điều trị ngoại trú ghi nhận thông qua hoạt động giám sát tích cực của dược sĩ lâm sàng | Y học lâm sàng |  | 101 | 148-156 | 2018 |
| 245 | Tầm soát biến cố tăng kali máu liên quan đến thuốc thông qua kết quả xét nghiệm cận lâm sàng tại Bệnh viện Hữu Nghị | Y học Việt Nam | 464 | SĐB, Tháng 3 | 130-137 | 2018 |
| 246 | Tầm soát tổn thương gan do thuốc hóa chất ở bệnh nhân bệnh máu ác tính tại Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương | Y học thực hành | 1069 | 4 | 11-16 | 2018 |
| 247 | Một số hợp chất từ dịch chiết ethyl acetat lá cây chòi mòi gân lõm (Antidesma montanum Blume) | Dược học |  | 497 | 56-59 | 2017 |
| 248 | Phân tích tình hình sử dụng kháng sinh trên bệnh nhân viêm phổi bệnh viện/viêm phổi thở máy điều trị tại Khoa Hồi sức tích cực, Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ. | Tạp chí Dược học |  | 507 | 8-14 | 2018 |
| 249 | Nguy cơ gặp bệnh thận trên bệnh nhân sử dụng thuốc cản quang trong chẩn đoán hình ảnh: nghiên cứu thuần tập ghép cặp theo điểm xác suất | Tạp chí Nghiên cứu Dược  và Thông tin thuốc | 9 | 2 | 2-6 | 2018 |
| 250 | Nghiên cứu tác dụng của cao toàn phần lá đu đủ (Carica papaya L.) trên mô hình gây giảm tiểu cầu thực nghiệm bằng cyclophosphamid | Tạp chí Dược học |  | 8(508) | 42-46 | 2018 |
| 251 | Biến cố kéo dài khoảng QtcF ở bệnh nhân sử dụng phác đồ có bedaquilin trong chương trình Chống lao Quốc gia | Tạp chí Dược học |  | 9(509) | 72-75 | 2018 |
| 252 | Formulation and biopharmaceutical evaluation of supersaturatable self-nanoemulsifying drug delivery systems containing silymarin. | International Journal of Pharmaceutics<https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/30448315> hoặc <https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S0378517318308548> |  | 555doi: 10.1016/j.ijpharm.2018.11.036 | 63-76 | 2019 |
| 253 | Khảo sát biến cố bất lợi của ticagrelor ở bệnh nhân mắc hội chứng mạch vành cấp thông qua chương trình giám sát an toàn hậu mãi | Tạp chí Dược học |  | 511 | 3-7 | 2018 |
| 254 | Biến cố trên thận và trên thính giác trong điều trị lao đa kháng ghi nhận qua hoạt động giám sát tích cực tại Việt Nam | Tạp chí Dược học |  | 511 | 11-15 | 2018 |
| 255 | Drug-Induced Anaphylaxis in a Vietnamese Pharmacovigilance Database: Trends and Specific Signals from a Disproportionality Analysis | Drug Safety | 42 |  5doi: 10.1007/s40264-018-0758-8. | 671-682 | 2019 |
| 256 | Drug- induced Stevent – Johnson syndrome and toxic epidermal necrolysis in Vietnamese spontaneous adverse drug reaction database: A subgroup approach to disproportionality analysis  | Journal of Clinical Pharmacy and Therapeutics |  |  44 (DOI: 10.1111/jcpt.12754 | 69-77 | 2019 |
| 257 | Phân tích đặc điểm sử dụng thuốc kháng nấm tại Bệnh viện Bạch Mai giai đoạn 2012-2016 | Tạp chí Dược học |  | 513 | 9-13 | 2019 |
| 258 | Giám sát phản ứng có hại của thuốc ARV trên bệnh nhi tại một số cơ sở điều trị HIV/AIDS giai đoạn 2013-2016 | Tạp chí Dược học |  | 514 | 3-8 | 2019 |
| 259 | Tín hiệu an toàn của các thuốc có chi phí Bảo hiểm y tế cao nhất năm 2016: phân tích từ cơ sở dữ liệu báo cáo ADR tại Việt Nam | Tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc |  | 5 | 17-24 | 2018 |
| 260 | Phân tích kết quả giám sát nồng độ ciclosporin và độc tính thận trên bệnh nhân ghép tế bào gốc đồng loài tại Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương | Dược học |  | 4 | 3-8 | 2019 |
| 261 | Đánh giá hiệu quả can thiệp của chương trình quản lý kháng sinh với fosfomycin truyền tĩnh mạch tại Bệnh viện Thanh Nhàn | Dược học |  | 5 | 14-18 | 2019 |
| 262 | Phân tích tính hợp lý trong việc lựa chọn doripenem điều trị viêm phổi bệnh viện tại Khoa Hồi sức tích cực, Bệnh viện Bạch Mai | Dược học |  | 6 | 8-13 | 2019 |
| 263 | Couples HIV testing and immediate antiretroviral therapy for serodiscordant HIV-positive partners: Translating evidence into programme in Vietnam | International Jounal of STD&AIDS |  | First Published May 2, 2019, <https://doi.org/10.1177/0956462418825405> |  | 2019 |
| 264 | Cung cấp kháng sinh không có đơn tại các cơ sở bán lẻ thuốc trên thế giới: Tổng quan hệ thống và phân tích gộp | Tạp chí Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc | 10 | 1 | 2-12 | 2019 |
| 265 | Phân tích tình hình sử dụng thuốc điều trị vảy nến tại phòng khám chuyên đề, Bệnh viện Da liễu Trung ương | Tạp chí Da liễu học Việt Nam |  | 5 | 29-36 | 2019 |
| 266 | Factors associated with spontaneous adverse drug reaction reporting among healthcare professionals in Vietnam | Journal of Clinical Pharmacy and Therapeutics |  |  |  | 2019 |
| 267 | Giám sát tích cực phản ứng có hại của thuốc thông qua bộ công cụ phát hiện tín hiệu tại một đơn vị lâm sàng chuyên khoa tim mạch tuyến Trung ương | Tạp chí Dược học |  | Số 521 (9) | 3-11 | 2019 |
| 268 | Góp phần nghiên cứu về tumour marker AFP bằng kỹ thuật ELISA trong ung thư gan nguyên phát | Tạp chí Y học thực hành (Phụ san của Hội nghị Khoa học Tuổi trẻ các trường Đại học Y Dược toàn quốc lần thứ IX) | 350 |  | 83-88 | 1998 |
| 269 | Góp phần nghiên cứu giá trị của các chất chỉ điểm khối u CA72-4, CEA và CA19-9 trong chẩn đoán và tiên lượng điều trị ung thư dạ dày | Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh (Số đặc biệt Hội nghị Khoa học Công nghệ Tuổi trẻ các trường Đại học Y Dược Việt Nam lần thứ X) | Phụ bản tập 4 | 2 | 387-395 | 2000 |
| 270 | Impairment of cell-mediated immunity and expression of p53 protein in cardia carcinoma | Proceeding Pharma IndoChina II. The 2nd Indochina Conference on Pharmaceutical Sciences Hanoi, October 2001 |  |  | 631-634 | 2001 |
| 271 | Nghiên cứu tình hình suy dinh dưỡng và hiệu quả nuôi dưỡng nhân tạo tại Khoa Hồi sức tích cực, Bệnh viện Bạch Mai | Kỷ yếu Hội thảo toàn quốc về Cấp cứu-Hồi sức -Chống độc lần thứ XII, Hội Hồi sức Cấp cứu và Chống độc Việt Nam |  |  | 46-52 | 2011 |
| 272 | Xây dựng danh sách tương tác thuốc cần chú ý trong thực hành lâm sàng tại Bệnh viện Thanh Nhàn | Tạp chí Y học thực hành (Kỷ yếu Hội nghị Khoa học-Công nghệ Tuổi trẻ các trường Đại học, Cao đẳng Y Dược Việt Nam lần thứ XVI) | 818-819 |  | 70-78 | 2012 |
| 273 | Adverse drug reactions of antiretroviral therapy: results from an active surveillance in Vietnam | Proceeding of the 8th IndoChina Conference on Pharmaceutical Sciences, Ho Chi Minh city, December 2013 |  |  | 568-575 | 2013 |
| 274 | An evaluation of drug-drug interactions in a database of spontaneous reporting adverse drug reactions in Vietnam | Proceeding of the 8th IndoChina Conference on Pharmaceutical Sciences, Ho Chi Minh city, December 2013 |  |  | 586-591 | 2013 |
| 275 | Dược lâm sàng: Những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị. Tập 1: Các nguyên lý cơ bản trong Dược lâm sàng | Tham khảo | Y học |  |  | 2012 |
| 276 | Cảnh giác Dược, tài liệu đào tạo dành cho cán bộ y tế | Tham khảo | Y học |  |  | 2015 |
| 277 | Thực tập Dược lý | Giáo trình |  |  |  | 2016 |
| 278 | Sàng lọc các cây thuốc Việt nam có tác dụng ức chế xanthin oxidase in vitro | Dược liệu | 6 |  | 361- 368 | 2013 |
| 279 | Triển khai mô hình gây sỏi tiết niệu trên động vật thực nghiệm bằng ethylen glycol có kèm hoặc không kèm amoni clorid áp dụng trong nghiên cứu tác dụng dược lý của thuốc | Nghiên cứu Dược và Thông tin thuốc | 5 | 3 | 106- 110 | 2014 |
| 280 | Nghiên cứu tác dụng giải lo của ltetrahydropalmatin trên động vật thực nghiệm được gây lo âu bằng phương pháp nuôi cô lập | Dược liệu | 21 | 1+2 | 106-111 | 2016 |
| 281 | Triển khai mô hình gây trầm cảm thực nghiệm bằng chuỗi stress nhẹ, kéo dài, không đoán trước trên chuột nhắt trắng | Dược học | 57 | 500 | 17-26 | 2017 |
| 282 | Formulation and biopharmaceutical evaluation of supersaturatable selfnanoemulsifying drug delivery systems containing silymarin. | International Journal of Pharmaceutics |  | 555 | 63-76 | 2018 |
| 283 | Tác dụng bảo vệ tế bào gan của cao định chuẩn quả Me rừng trên mô hình gây tổn thương gan bằng carbon tetraclorid | Dược liệu | 24 | 2 | 108- 112 | 2019 |
| 284 | Determination of HMG-CoA reductase enzymatic activity: a practical protocol for screening of cholesterol synthesis inhibitors | Dược liệu | 24 | 3 | 163- 168 | 2019 |